

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 943/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá Quỳnh; cư trú tại: tổ 47 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H; cư trú tại: 201/20 Nguyễn Thái Sơn, phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Q trình bày: Ông và bà Hà tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020. Quá trình chung sống ông bà không có con chung. Sau khi kết hôn, ông Quỳnh sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, bà Hà cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, đôi bên không thể thu xếp để cùng sống chung. Vì vậy, gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông Quỳnh yêu cầu được ly hôn với bà Hà.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: Ông Quỳnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc ông Nguyễn Q yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Ngọc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 26/01/2022 và ngày 25/02/2022 nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 do Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp cấp ngày 06/01/2020 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Q và bà Huỳnh Ngọc H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên ông Quỳnh hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án dù đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện bà Hà thờ ơ, không có thiện chí, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông Quỳnh yêu cầu ly hôn với bà Hà là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Q phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bá Quỳnh

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Q được ly hôn với bà Huỳnh Ngọc H

Giấy chứng nhận kết hôn số 02//2020 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2020 hết hiệu lực.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, ông Quỳnh phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0047322 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông Quỳnh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đương sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh